

Số: 625/TTr-NĐBR

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022.
Kết quả nhiệm kỳ 2017 - 2022 và phương hướng nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022. Kết quả nhiệm kỳ 2017 - 2022 và phương hướng nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa như sau:

PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu chính kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt 1.334,14 tỷ đồng, tương đương 150,4% kế hoạch năm;
- Tổng chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh là 1.184,81 tỷ đồng, tương đương 150,76% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế là 127,22 tỷ đồng, tương đương 157,21% kế hoạch.

Chi tiết cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	KH 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với KH
A	TỔNG DOANH THU	887,05	1.334,14	150,40
1	Sản xuất kinh doanh điện	812,16	1.211,29	149,14
2	Kinh doanh khác	3,61	1,8	49,91
3	Hoạt động tài chính	71,28	121,05	169,82
B	TỔNG CHI PHÍ	785,9	1.184,81	150,76
1	Sản xuất kinh doanh điện	771,51	1.181,56	153,15
2	Kinh doanh khác	3,2	1,21	37,7

3	Hoạt động tài chính	11,19	2,05	18,31
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	101,15	149,33	147,63
1	Sản xuất kinh doanh điện	40,65	29,73	73,14
2	Kinh doanh khác	0,41	0,6	145,46
3	Hoạt động tài chính	60,09	119	198,04
D	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	80,92	127,22	157,21

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,04 (>1). Công ty bảo toàn được nguồn vốn;
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS): 2.103,27 đồng/cổ phiếu;
- Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 10,18%;
- Hệ số thanh toán hiện hành: 2,46 lần.

Trong đó:

1.1 Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2021

- Sản lượng điện sản xuất năm 2021 là 672.822.411 kWh vượt 58,31% kế hoạch năm, tăng 142,74% so với năm 2020;
- Doanh thu thực hiện là 1.211,29 tỷ đồng, vượt 49,14% kế hoạch;
- Chi phí là 1.181,56 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 29,73 tỷ đồng, đạt 73,14% kế hoạch.

Chi tiết như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	KH 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh thu	812,16	1.211,29	149,14
2	Chi phí	771,51	1.181,56	153,15
	<i>Nhiên liệu</i>	572,54	988,52	172,65
	<i>Vật liệu phụ</i>	25,43	22,65	89,09
	<i>Lương và BHXH</i>	53,66	67,44	125,67
	<i>Khấu hao</i>	44,36	41,55	93,66
	<i>Các khoản DV mua ngoài</i>	19,28	14,03	72,75
	<i>Sửa chữa lớn</i>	30,51	28,60	93,74
	<i>Chi phí khác</i>	25,72	18,77	72,98
3	Lợi nhuận trước thuế	40,65	29,73	73,14

1.2 Đối với hoạt động kinh doanh khác

- Doanh thu sản xuất nước uống đóng bình năm 2021 là 0,87 tỷ đồng, đạt 59,39% so với kế hoạch;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ sửa chữa, thí nghiệm là 0,17 tỷ đồng, đạt 8,3% kế hoạch;
- Doanh thu bán phế liệu năm 2021 là 0,58 tỷ đồng, đạt 389,06% kế hoạch.
- Thu nhập thanh lý TSCĐ, khác là 0,19 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế là 0,6 tỷ đồng, đạt 145,46% kế hoạch.

1.3 Đối với hoạt động tài chính

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng là 23,02 tỷ đồng, đạt 107,72% kế hoạch;
- Doanh thu từ lãi đầu tư trái phiếu là 19,34 tỷ đồng, đạt 103,84% kế hoạch;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia từ đầu tư tài chính là 39,6 tỷ đồng, đạt 126,6% kế hoạch;
- Lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ là 39,08 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế là 119 tỷ đồng, đạt 198,04% kế hoạch.

Chi tiết như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Nội dung	KH 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh thu	71,28	121,05	169,82
	<i>Lãi tiền gửi</i>	21,38	23,02	107,72
	<i>Lãi đầu tư trái phiếu</i>	18,63	19,34	103,84
	<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	31,28	39,60	126,60
	<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ</i>	-	39,08	-
2	Chi phí	11,19	2,05	18,31
	<i>Lãi vay</i>	11,19	8,27	73,91
	<i>Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính</i>	-	(6,22)	-
3	Lợi nhuận trước thuế	60,09	119,00	198,04

2. Đầu tư tài chính

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác của Công ty đến 31/12/2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Hệ số nợ/Vốn CSH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)/(3)	(11)	(12)
I	Đầu tư vào công ty liên kết	83.750						7.502			
1	Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn	83.750	25,00	630.197	820.568	330.207	96.725	7.502	8,96	1,61	0,89
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	273.501						32.098			
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	108.730	2,00	5.000.000	6.226.192	9.106.615	455.432	21.750	20,00	2,23	0,40
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	114.771	2,30	4.500.000	6.170.542	8.655.489	578.015	10.348	9,02	2,74	0,44
3	Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ	50.000	8,1	618.140	620.473	302.304	67.881	-	-	2,35	1,23
	Tổng cộng (I + II)	357.251						39.600			

- Đầu tư trái phiếu của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh: Công ty đầu tư 200 tỷ đồng đến ngày 31/12/2021 Công ty nắm giữ 192 tỷ đồng đã thu gốc 8 tỷ đồng. Trong đó, 184 tỷ đồng là khoản dài hạn và 8 tỷ đồng ngắn hạn là khoản phải thu hồi nợ gốc trong năm. Năm 2021, Công ty đã thu được tiền lãi trái phiếu từ việc góp vốn đầu tư trên là: 19,34 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng. Năm 2021, Công ty đã thu được lãi tiền gửi ngân hàng là 23,02 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Kế hoạch sản lượng

Kế hoạch sản lượng điện sản xuất là 425,00 triệu kWh, tương ứng điện giao là 413,36 triệu kWh.

2. Kế hoạch sửa chữa lớn và bảo dưỡng thiết bị

- Trong năm 2022 Công ty thực hiện Đại tu sửa chữa hệ thống ACC 306-1 (được thực hiện trong thời gian bảo dưỡng ST9 – 15 ngày). Hạng mục này chủ yếu thay thế 05 modul ngưng hơi và 04 modul hoàn lưu, hạng mục này do nhà thầu thực hiện;

- Trong năm 2022 các tổ máy chỉ thực hiện bảo dưỡng.

3. Công tác thị trường điện

- Công ty đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng vận hành theo lệnh và yêu cầu của Đơn vị vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện.

4. Kế hoạch mua sắm - Đầu tư phát triển

Năm 2022, Công ty dự kiến sử dụng nguồn vốn khấu hao để mua sắm một số tài sản và đầu tư nguồn điện mới với số tiền khoảng 108,43 tỉ đồng, trong đó:

- Mua sắm tài sản phục vụ sản xuất điện: 47,87 tỷ đồng;
- Dự án nguồn điện mới: 60,55 tỷ đồng.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
Điện sản xuất	Triệu kWh	425,00
Điện thương phẩm	Triệu kWh	413,36
Doanh thu	Tỷ đồng	947,04
Tổng chi phí	Tỷ đồng	861,15
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	68,71
Cổ tức	%	10

6. Giải pháp thực hiện

- Tiết kiệm năng lượng;
- Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, xử lý sự cố nhằm sớm đưa thiết bị vào vận hành, đồng thời phát huy tinh thần tiết kiệm triệt để trong công tác sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật;
- Đầu tư các dự án điện mới;
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thiết bị nhằm phát hiện sớm hiện tượng hư hỏng ngăn chặn và hạn chế sự cố thiết bị máy móc.

PHẦN II

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2017-2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ 2022-2027

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 05 NĂM 2017 – 2021

1. Các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh

- Tổng sản lượng điện sản xuất giai đoạn 2017 – 2021 là 3.601,05 triệu kWh đạt 66,14% kế hoạch giao;
- Tổng doanh thu là 7.874,87 tỷ đồng;

- Tổng lợi nhuận sau thuế là 620,03 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: Đầu năm 2017 tỷ lệ vốn chủ sở hữu bằng 37,71% so với tổng tài sản; cuối năm 2021 tỷ lệ này là 66,79%.

Chi tiết như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện				
		2017	2018	2019	2020	2021
1	Điện sản xuất (tr.kWh)	1.225,17	590,63	841,25	277,18	672,82
2	Điện thương phẩm (tr.kWh)	1.190,38	574,99	820,15	269,87	653,92
1	Doanh thu	2.539,80	1.200,31	1.979,06	821,57	1.334,14
2	Lợi nhuận sau thuế	92,15	137,30	182,42	80,93	127,22
3	Nộp ngân sách	26,98	71,88	37,42	45,05	45,98
4	Vốn chủ sở hữu	1.121,56	1.088,09	1.227,30	1.223,20	1.275,28
5	Vốn điều lệ	604,86	604,86	604,86	604,86	604,86
6	Tổng tài sản	2.974,49	1.889,51	1.997,47	1.709,56	1.909,36

2. Đối với hoạt động đầu tư tài chính

- Tổng giá trị các khoản đầu tư dài hạn của Công ty bao gồm:

Đầu tư góp vốn vào:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 108,73 tỷ đồng;

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: 114,77 tỷ đồng ;

Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 83,75 tỷ đồng;

Công ty CP Phú Thạnh Mỹ: 50 tỷ đồng;

Trái phiếu Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh: Công ty mua 200 tỷ đồng trái phiếu Vĩnh Sơn, tính đến ngày 31/12/2021 Công ty còn nắm giữ 192 tỷ đồng, đã thu gốc 8 tỷ đồng.

Từ năm 2017 đến 2021, Công ty đã thu được tiền cổ tức và lãi trái phiếu từ việc góp vốn đầu tư trên là: 143,44 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng.

Từ năm 2017 đến 2021, Công ty đã thu được lãi tiền gửi ngân hàng là 203,5 tỷ đồng.

3. Thực hiện các hoạt động khác (các nguồn điện)

Giai đoạn 2017-2021, Công ty tiếp tục theo dõi dự án đầu tư xây dựng (ĐT XD) Nhà máy điện gió Tiên Thành 3 tại tỉnh Bình Thuận, đồng thời tìm kiếm thêm dự án ĐT XD Nhà máy Nhiệt điện khí Bà Rịa II tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và dự án Nhà máy điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ tại tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên đến nay các dự án đều chưa được thực hiện do đang trong thời gian chờ bổ sung Quy hoạch từ Bộ Công Thương.

4. Công tác quản trị, điều hành

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, quản trị dòng tiền đảm bảo ổn định, không để thiếu hụt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD về tài chính;
- Nâng cao công tác quản trị, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý;
- Tăng cường công tác đào tạo năng lực chuyên môn, kỷ luật lao động trong công việc, ý thức chấp hành các quy chế, quy định, quy trình của EVN, GENCO3, Công ty và pháp luật cho CBCNV;
- Kịp thời kiểm soát và thực hiện các biện pháp về phòng chống dịch covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD được diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị, điều hành Công ty và các chỉ tiêu kinh tế, tài chính được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;
- Căn cứ tình hình thực tế Công ty sẽ tiếp tục đầu tư các DA nguồn điện mới (mở rộng hoặc dừng dự án cũ);
- Đảm bảo nguồn nhiên liệu khí cho sản xuất điện;
- Tham gia chào giá trực tiếp trên thị trường điện;
- Nâng cao hệ số khả dụng nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh;
- Nâng cao khoa học công nghệ và áp dụng vào SXKD trong Công ty;
- Đảm bảo việc làm và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua để thực hiện.

2. Các biện pháp để hoàn thành nhiệm vụ

2.1. Đối với hoạt động quản trị điều hành

Thực hiện hoạt động quản trị và điều hành doanh nghiệp theo đúng Điều lệ, các quy định và văn bản pháp quy của EVN, GENCO3 và Công ty;

Thực hiện các hoạt động tài chính – kế toán theo đúng quy định, kịp thời thu hồi các khoản thu, công nợ đến hạn ... đảm bảo dòng tiền, nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư theo kế hoạch đề ra;

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Công ty và hệ thống văn bản pháp luật phù hợp với từng giai đoạn phát triển;

Đảm bảo đội ngũ nhân sự, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được giao và đẩy mạnh phát triển hoạt động SXKD của Công ty;

Tiếp tục cải thiện chính sách tiền lương, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhằm động viên người lao động, tăng năng suất lao động, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong công việc;

Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch covid-19 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, nắm sát tình hình diễn biến của dịch để hạn chế mức thấp nhất sự ảnh hưởng của dịch đến các hoạt động SXKD của Công ty.

2.2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện

Triển khai Đề án tham gia Thị trường điện đạt hiệu quả cao nhất;

Sản xuất điện an toàn, kinh tế, tối ưu công suất phát, tiết kiệm điện tự dùng và giảm tổn thất điện năng;

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thiết bị nhằm phát hiện sớm hiện tượng hư hỏng ngăn chặn và hạn chế sự cố thiết bị máy móc;

Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn cũng như sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, xử lý sự cố nhằm sớm đưa thiết bị vào vận hành, đồng thời phát huy tinh thần tiết kiệm triệt để trong công tác sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật;

Về mua sắm vật tư: Chặt chẽ trong công tác đấu thầu, tổ chức mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ sửa chữa, sản xuất đảm bảo chất lượng, giá hợp lý. Tăng cường sử dụng vật tư thay thế trong nước;

Về công tác nhân sự: Quản lý, sắp xếp, bố trí và sử dụng lao động hợp lý nhằm tăng hiệu quả làm việc; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; công tác kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động – PCCN phải được coi trọng và thực hiện thường xuyên: Giám sát chặt chẽ, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục nhằm đảm bảo an toàn lao động cao nhất, không để xảy ra tai nạn lao động.

2.3. Đối với hoạt động tài chính

Tối ưu dòng tiền bằng hình thức đầu tư vào các dự án, mua trái phiếu hoặc cho vay theo chủ trương của Hội đồng quản trị để nâng cao lợi nhuận cho Công ty;

Tăng cường kiểm soát dòng tiền, kiểm soát chi phí. Đẩy mạnh công tác thanh xử lý công nợ, vật tư thiết bị ứ đọng, kém phẩm chất, không cần dùng;

Giảm thiểu vật tư thiết bị dự phòng và duy trì ở mức hợp lý;

Tối ưu hóa vật tư tồn kho nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

2.4. Đối với các hoạt động SXKD khác

Tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nước uống đóng bình;

Mở rộng các hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa ... đảm bảo lợi nhuận tối ưu cho công ty.

2.5. Đối với các nguồn điện mới

Tiếp tục theo dõi các dự án đang chờ bổ sung Quy hoạch từ Bộ Công Thương. Tuy nhiên so với tại thời điểm lập dự án, đến nay các dự án đã có nhiều thay đổi như: Công tác giải phóng mặt bằng, thuê đất đai, công tác đấu nối... Nếu các dự án được bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia, Công ty sẽ xem xét, hoặc thuê đơn vị tư vấn đánh giá lại hiệu quả, tính khả thi của các dự án để có quyết định cụ thể cho từng dự án.

PHẦN III KẾT LUẬN

Thời gian qua, tập thể CBCNV Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành các tổ máy, đảm bảo phát điện an toàn, kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc Gia.

Luôn tuân thủ thực hiện đúng các Quy trình vận hành, chưa để xảy ra sự cố đáng tiếc nào ảnh hưởng đến hoạt động SXKD điện của Công ty;

Thực hiện tốt công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

Với những kết quả đã đạt được cùng sự nỗ lực không ngừng của CBCNV, rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của ĐHĐCĐ để hoạt động SXKD của Công ty ngày càng phát triển và mở rộng, hoàn thành tốt kế hoạch trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Kết quả nhiệm kỳ 2017 - 2022 và phương hướng nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS/BTP (để b/c);
- Ban TGD/BTP;
- Thư ký HĐQT/BTP;
- TCKT, TKDA, KHVT/BTP;
- Lưu: VT, TCKT, HCLĐ, KHVT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng